

Số: /PA-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2023

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ
Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Phú Thọ
giai đoạn 2023 - 2025

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025;

UBND tỉnh Phú Thọ xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2023 - 2025 cụ thể như sau:

Phần 1

HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ TỈNH PHÚ THỌ
(Số liệu tại thời điểm 31/12/2022)

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP TỈNH PHÚ THỌ

1. Tỉnh Phú Thọ

1.1. Diện tích tự nhiên: 3.534,55 km²;

1.2. Quy mô dân số: 1.672.082 người (trong đó dân số thường trú: 1.639.684 người; dân số tạm trú quy đổi: 32.398 người).

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện trực thuộc tỉnh Phú Thọ

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện

Tổng số ĐVHC cấp huyện 13 ĐVHC; trong đó 11 huyện (Đoan Hùng, Hạ Hòa, Thanh Ba, Yên Lập, Cẩm Khê, Tân Sơn, Thanh Sơn, Thanh Thủy, Tam Nông, Phù Ninh, Lâm Thao); 01 thị xã (TX Phú Thọ); 01 thành phố (TP Việt Trì).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp

Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: 03 huyện (có đồng thời diện tích tự nhiên nhỏ hơn 20% và quy mô dân số dưới 200% so với quy định), gồm huyện Thanh Thủy, huyện Tam Nông và huyện Phù Ninh.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù, không sắp xếp: Không.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị chưa sắp xếp

Tỉnh Phú Thọ đề nghị giai đoạn 2023-2025 chưa sắp xếp đối với 03 huyện Thanh Thủy, Tam Nông, Phù Ninh, thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025; lùi thời gian sắp xếp vào giai đoạn 2026-2030, cụ thể về hiện trạng và lý do sau:

a) Huyện Thanh Thủy

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 125,681 km² (đạt 14,79% quy định);
- + Quy mô dân số: 98.929 người (đạt 123,66% quy định);
- + Số ĐVHC cấp xã trực thuộc: 11 ĐVHC;
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 7.919 người (chiếm tỷ lệ 8,0%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Huyện Tam Nông, huyện Thanh Sơn.

b) Huyện Tam Nông

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 155.59 km² (đạt 18,31% quy định);
- + Quy mô dân số: 99.678 người (đạt 124,59% quy định);
- + Số ĐVHC cấp xã trực thuộc: 12 ĐVHC;
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 857 người (chiếm tỷ lệ 0,86%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Huyện Thanh Thủy, Thanh Sơn, Yên Lập, Cẩm Khê, Lâm Thao; thị xã Phú Thọ.

c) Huyện Phù Ninh

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 157,37 km² (đạt 18,51% quy định);
- + Quy mô dân số: 123.049 người (đạt 153,81% quy định);
- + Số ĐVHC cấp xã trực thuộc: 17 ĐVHC;
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 717 người (chiếm tỷ lệ 0,58%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Thị xã Phú Thọ, thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao, Thanh Ba, Đoan Hùng.

d) Lý do đề nghị chưa sắp xếp

Giai đoạn 2023 - 2025 tỉnh Phú Thọ dự kiến phương án sắp xếp 80 ĐVHC cấp xã, trong đó các huyện Thanh Thủy, Tam Nông, Phù Ninh đều dự kiến phương án sắp xếp nhiều ĐVHC cấp xã. Thực tiễn sắp xếp ĐVHC cấp xã tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2019 - 2021 cho thấy, để sắp xếp đồng thời nhiều ĐVHC cấp xã đạt hiện quả, một trong những điều kiện cần thiết là phải đảm bảo sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện. Vì vậy, để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả việc sắp xếp ĐVHC cấp xã tại các huyện Thanh Thủy, Tam Nông, Phù Ninh, giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Phú Thọ đề nghị giữ ổn định, chưa sắp xếp đối với các huyện Thanh Thủy, Tam

Nông, Phù Ninh. Mặt khác, giai đoạn 2026-2030, tỉnh Phú Thọ có 03 ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp là huyện Lâm Thao, Thanh Ba và thị xã Phú Thọ, nếu giai đoạn 2026-2030 tiến hành sắp xếp tổng thể các ĐVHC cấp huyện sẽ tạo thuận lợi để các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh chủ động trong việc điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển đô thị của tỉnh phù hợp, thống nhất với ĐVHC cấp huyện hình thành sau sắp xếp.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh đầu tư sản xuất công nghiệp tại các vùng nông thôn, chuyển dịch cơ cấu sản xuất ở nông thôn, UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt nhiều dự án quy hoạch khu, cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện. Tại huyện Tam Nông đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng thu gom xử lý chất thải cụm công nghiệp Vạn Xuân, cụm công nghiệp Tam Nông. Huyện Phù Ninh đang triển khai công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông khu công nghiệp Phù Ninh, cụm công nghiệp Phú Gia. Các địa phương đang tập trung gấp rút triển khai để đảm bảo đến năm 2025 kịp bàn giao mặt bằng cho các nhà đầu tư.

Từ những lý do trên, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương, giai đoạn 2023-2025 chưa tiến hành sắp xếp đối với các huyện Thanh Thủy, Tam Nông và Phù Ninh, đến giai đoạn 2026-2030 tỉnh Phú Thọ sẽ tiến hành sắp xếp đồng bộ các ĐVHC cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã tỉnh Phú Thọ

3.1. Số ĐVHC cấp xã

Tổng số ĐVHC cấp xã 225 ĐVHC; trong đó 197 xã, 17 phường và 11 thị trấn.

3.2. Số ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp:

Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp 67 ĐVHC; trong đó: 65 xã và 02 phường.

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù, không hoặc chưa sắp xếp: 14 ĐVHC.

3.3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù, đề nghị không sắp xếp

Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù đề nghị không thực hiện sắp xếp: 07 xã; cụ thể từng ĐVHC cấp huyện như sau:

a) Thành phố Việt Trì: 04 xã.

a.1) Xã Hy Cương

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 7,08 km² (đạt 14,16% quy định);

+ Quy mô dân số: 6.267 người (đạt 250,68% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 32 người (chiếm tỷ lệ 0,51%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Chu Hóa, Kim Đức; phường Vân Phú.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Xã Hy Cương là nơi có đền thờ các vua Hùng, là trung tâm của Nhà nước Văn Lang cổ xưa, được xếp hạng khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt. Nhằm giữ gìn và bảo tồn yếu tố lịch sử của khu Di tích quốc gia đặc biệt, Đảng bộ, chính quyền thành phố Việt Trì; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hy Cương đề nghị giữ ổn định địa giới hành chính và tên gọi xã Hy Cương, không sắp xếp xã Hy Cương với ĐVHC cùng cấp khác.

a.2) Xã Kim Đức

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,57 km² (đạt 19,13% quy định);
- + Quy mô dân số: 10.411 người (đạt 208,22% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 72 người (chiếm tỷ lệ 0,69%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hy Cương, Hùng Lô, Phượng Lâu; phường Vân Phú.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Xã Kim Đức là nơi phát tích của hát Xoan Phú Thọ được Unesco công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Nhằm bảo tồn lịch sử Di sản văn hóa phi vật thể, Đảng bộ, chính quyền thành phố Việt Trì; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Kim Đức đề nghị không tiến hành sắp xếp xã Kim Đức.

a.3) Xã Phượng Lâu

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 5,39 km² (đạt 17,96% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.387 người (đạt 67,34% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 29 người (chiếm tỷ lệ 0,54%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Kim Đức, Hùng Lô; phường Dữu Lâu.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Xã Phượng Lâu được quy hoạch để thành lập phường Phượng Lâu theo chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, hạ tầng kỹ thuật xã Phượng Lâu đã được tập trung đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn để thành lập phường. Đảng bộ, chính quyền thành phố Việt Trì; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Phượng Lâu đề nghị giữ nguyên địa giới để thành lập phường Phượng Lâu.

a.4) Xã Trung Vương

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 5,78 km² (đạt 19,27% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.529 người (đạt 119,11% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 59 người (chiếm tỷ lệ 0,62%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Sông Lô; phường Thanh Miếu, Thọ Sơn, Tiên Cát, Tân Dân, Dữu Lâu.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Xã Trung Vương được quy hoạch để thành lập phường Trung Vương theo chương trình phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ đến năm 2030, hạ tầng kỹ thuật xã Trung Vương đã được tập trung đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn để thành lập phường. Đảng bộ, chính quyền thành phố Việt Trì; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Trung Vương đề nghị giữ nguyên địa giới để thành lập phường Trung Vương.

b) Huyện Phù Ninh: 01 xã.

Xã An Đạo:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 6,96 km² (đạt 13,93% quy định);

+ Quy mô dân số: 7.627 người (đạt 152,54% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 53 người (chiếm tỷ lệ 0,69%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phù Ninh, Bình Phú, Tiên Du.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; trong đó giai đoạn 2026-2030, thị trấn Phong Châu dự kiến là đô thị loại IV và mở rộng để thành lập thị xã. Theo dự kiến quy hoạch mở rộng gồm 5.322 ha, bao gồm toàn bộ các ĐVHC: thị trấn Phong Châu; xã Phù Ninh, An Đạo, Bình Phú.

Mặt khác về vị trí địa lý nếu thực hiện sắp xếp, xã An Đạo chỉ có phương án duy nhất nhập xã An Đạo và xã Phù Ninh; tuy nhiên xã Phù Ninh có quy mô dân số lớn (10.805 người), đồng thời thuộc xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh (theo Quyết định 3687/QĐ-BQP ngày 08/9/2016 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trên địa bàn Quân khu 2); nếu sắp xếp xã An Đạo và xã Phù Ninh, dễ dẫn đến mất ổn định về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đảng bộ, chính quyền huyện Phù Ninh đề nghị giữ ổn định, không tiến hành sắp xếp đối với xã An Đạo và xã Phù Ninh.

c) Huyện Thanh Thủy: 01 xã.

Xã Hoàng Xá:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 6,98 km² (đạt 13,96% quy định);

+ Quy mô dân số: 14.864 người (đạt 297,28% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 120 người (chiếm tỷ lệ 0,81%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sơn Thủy, Đoan Hạ, Đồng Trung.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Xã Hoàng Xá có quy mô dân số lớn (14.802 người) trong đó 100% dân số thường trú theo đạo Thiên chúa giáo, văn hóa, tín

ngưỡng, phong tục, tập quán, hoạt động sản xuất kinh doanh có sự riêng biệt. Mặt khác Hoàng Xá là xã có tình hình an ninh chính trị phức tạp (theo Quyết định 3687/QĐ-BQP ngày 08/9/2016 của Bộ Quốc phòng công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trên địa bàn Quân khu 2), vì vậy, nếu tiến hành sắp xếp xã Hoàng Xá với xã khác, dễ dẫn đến mất ổn định về an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đảng bộ, chính quyền huyện Thanh Thủy; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Hoàng Xá đề nghị giữ ổn định, không tiến hành sắp xếp đối với xã Hoàng Xá.

d) Huyện Yên Lập: 01 xã.

Xã Nga Hoàng:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 6,94 km² (đạt 13,88% quy định);

+ Quy mô dân số: 1.739 người (đạt 139,12% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.468 người (chiếm tỷ lệ 84,42%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Xã ATK;

+ ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Xuân Thủy, Hưng Long, Thượng Long, Trung Sơn.

Lý do đề nghị không sắp xếp: Xã Nga Hoàng thuộc xã trọng yếu về quốc phòng, an ninh (xã CT 229, theo Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 21/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ), giai đoạn 2019-2021 đã được Bộ Quốc phòng, Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý không tiến hành sắp xếp.

3.3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng đề nghị chưa sắp xếp:

Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp đề nghị chưa sắp xếp: 07 xã; cụ thể từng ĐVHC cấp huyện như sau:

a) Thành phố Việt Trì: 04 xã.

a.1) Xã Thanh Đình:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 8,04 km² (đạt 16,08% quy định);

+ Quy mô dân số: 9.098 người (đạt 181,96% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 159 người (chiếm tỷ lệ 1,75%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Chu Hóa, Thụy Vân.

a.2) Xã Chu Hóa:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 8,83 km² (đạt 17,66% quy định);

+ Quy mô dân số: 6.844 người (đạt 136,88% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 48 người (chiếm tỷ lệ 0,7%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thanh Đình, Hy Cương; phường Vân Phú.

a.3) Xã Sông Lô:

+ Thuộc khu vực: Đồng bằng;

+ Diện tích tự nhiên: 5,38 km² (đạt 17,93% quy định);

+ Quy mô dân số: 5.605 người (đạt 70,06% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 30 người (chiếm tỷ lệ 0,54%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Thanh Miếu, Bến Gót, Bạch Hạc; xã Trung Vương.

a.4) Xã Hùng Lô:

+ Thuộc khu vực: Đồng bằng;

+ Diện tích tự nhiên: 2,05 km² (đạt 6,84% quy định);

+ Quy mô dân số: 7.173 người (đạt 89,66% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 14 người (chiếm tỷ lệ 0,2%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phụng Lâu, Kim Đức.

Lý do đề nghị chưa sắp xếp:

Theo Quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt tại Quyết định số 1214/QĐ-TTg ngày 30/7/2023, các khu vực đô thị đã được xác lập, các xã Thanh Đình, Chu Hóa, Sông Lô, Hùng Lô đều được định hướng quy hoạch cụ thể về chức năng đô thị. Mặt khác, hiện nay Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì đến năm 2040 đã được Hội đồng thẩm định Bộ Xây dựng thẩm định; trong đó xác lập rõ về quy mô dân số đô thị, dân số nông thôn đến năm 2040 cho từng phân khu và định hướng thành lập phường đối với các xã vùng ven thành phố; thành lập các trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa - xã hội của từng địa phương; vì vậy, việc sắp xếp sẽ làm thay đổi các định hướng phát triển, chỉ tiêu về sử dụng đất, không gian, kinh tế - xã hội đồ án đã thẩm định. Để đảm bảo sắp xếp ĐVHC cấp xã phù hợp với quy hoạch thành phố Việt Trì đến năm 2040, Đảng bộ, chính quyền thành phố Việt Trì đề nghị chưa tiến hành sắp xếp các xã Thanh Đình, Chu Hóa, Sông Lô, Hùng Lô.

b) Huyện Cẩm Khê: 03 xã.

b.1) Xã Tùng Khê:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 3,05 km² (đạt 6,09% quy định);

+ Quy mô dân số: 3.407 người (đạt 68,14% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người (chiếm tỷ lệ 1,09%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Tân, Văn Bán, Cấp Dẫn; thị trấn Cẩm Khê.

b.2) Xã Tam Sơn:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,82 km² (đạt 15,64% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.151 người (đạt 103,02% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 65 người (chiếm tỷ lệ 1,26%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phụng Vĩ, Thụy Liễu, Văn Bán.

b.3) Xã Điều Lương:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 8,84 km² (đạt 17,68% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.210 người (đạt 104,2% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 37 người (chiếm tỷ lệ 0,71%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đồng Lương, Yên Dưỡng, Hùng Việt.

Lý do đề nghị chưa sắp xếp:

Giai đoạn 2023 - 2025, huyện Cẩm Khê xây dựng phương án sắp xếp 12 ĐVHC cấp xã (tổng số có 24 ĐVHC). Để tập trung chỉ đạo việc sắp xếp giai đoạn 2023-2025 đạt hiệu quả và từng bước giải quyết cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp; Đảng bộ, chính quyền huyện Cẩm Khê đề nghị sẽ tiến hành thực hiện sắp xếp các xã Tùng Khê, Tam Sơn và Điều Lương vào giai đoạn 2026-2030.

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: Không.

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không.

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP: Không.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

(Số liệu tại thời điểm 31/12/2022)

Tổng số ĐVHC cấp xã tỉnh Phú Thọ thực hiện sắp xếp gồm 80 ĐVHC; trong đó có 53 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 (02 phường, 51 xã) và 27 ĐVHC cấp xã liền kề (02 phường, 05 thị trấn, 20 xã); hiện trạng ĐVHC cấp xã cụ thể ở 09 huyện, thành như sau:

A. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ (04 PHƯỜNG)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (02 phường)

1.1. Phường Vân Cơ:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 0,98 km² (đạt 17,75% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.357 người (đạt 105,1% quy định);

- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 110 người (chiếm tỷ lệ 1,36%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Nông Trang, Minh Phương, Vân Phú.

1.2. Phường Thọ Sơn:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 0,99 km² (đạt 17,93% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.212 người (đạt 103,03% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 71 người (chiếm tỷ lệ 0,98%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Thanh Miếu, Tiên Cát, Bến Gót; xã Trung Vương.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kề thực hiện sắp xếp (02 phường)

2.1. Phường Nông Trang:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 1,89 km² (đạt 34,4% quy định);
- + Quy mô dân số: 21.839 người (đạt 311,99% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 118 người (chiếm tỷ lệ 0,54%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Vân Cơ, Vân Phú, Dữu Lâu, Tân Dân, Gia Cẩm, Minh Nông, Minh Phương.

2.2. Phường Bến Gót:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 3,17 km² (đạt 57,64% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.191 người (đạt 88,44% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 25 người (chiếm tỷ lệ 0,4%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Phường Thọ Sơn, Thanh Miếu, Bạch Hạc; xã Sông Lô.

B. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN ĐOAN HÙNG (13 XÃ VÀ 01 THỊ TRẤN)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (06 xã)

1.1. Xã Chân Mộng:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,82 km² (đạt 19,64% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.119 người (đạt 82,38% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 165 người (chiếm tỷ lệ 4,01%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Phú, Vân Đồn, Minh Tiến.

1.2. Xã Minh Tiến:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 6,66 km² (đạt 13,31% quy định);

+ Quy mô dân số: 3.419 người (đạt 68,38% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 83 người (chiếm tỷ lệ 2,43%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Thị trấn Đoàn Hùng; xã Hợp Nhất, Hùng Long, Yên Kiện, Ngọc Quan.

1.3. Xã Hùng Long:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 7,98 km² (đạt 15,96% quy định);

+ Quy mô dân số: 3.258 người (đạt 65,16% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 412 người (chiếm tỷ lệ 12,65%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vân Đồn, Sóc Đăng, Hợp Nhất, Vụ Quang.

1.4. Xã Vân Du:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 8,78 km² (đạt 17,55% quy định);

+ Quy mô dân số: 5.688 người (đạt 113,76% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 51 người (chiếm tỷ lệ 0,9%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Chí Đám, Phú Lâm, Hùng Xuyên; thị trấn Đoàn Hùng.

1.5. Xã Minh Lương:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 12,97 km² (đạt 25,94% quy định);

+ Quy mô dân số: 3.226 người (đạt 64,52% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 104 người (chiếm tỷ lệ 3,22%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Bằng Doãn, Bằng Luân.

1.6. Xã Sóc Đăng:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 6,56 km² (đạt 13,13% quy định);

+ Quy mô dân số: 4.529 người (đạt 90,58% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 151 người (chiếm tỷ lệ 3,33%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liên kê: Xã Tiêu Sơn, Vân Đồn, Chân Mộng.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kê thực hiện sắp xếp (07 xã; 01 thị trấn)

2.1. Xã Minh Phú:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 14,07 km² (đạt 28,14% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.525 người (đạt 110,44% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 631 người (chiếm tỷ lệ 11,43%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kê: Xã Chân Mộng, Vân Đồn, Vụ Quang.

2.2. Xã Vụ Quang:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 11,86 km² (đạt 23,72% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.889 người (đạt 97,78% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 142 người (chiếm tỷ lệ 2,9%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kê: Xã Minh Phú, Vân Đồn, Hùng Long.

2.3. Xã Tiêu Sơn:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 12,13 km² (đạt 24,25% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.292 người (đạt 125,84% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 112 người (chiếm tỷ lệ 1,78%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kê: Xã Minh Tiến, Yên Kiện, Vân Đồn.

2.4. Xã Yên Kiện:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,79 km² (đạt 21,59% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.613 người (đạt 92,26% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 965 người (chiếm tỷ lệ 20,92%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kê: Xã Tiêu Sơn, Ca Đình, Ngọc Quan, Sóc Đăng,
Vân Đồn.

2.5. Xã Vân Đồn:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 16,55 km² (đạt 33,09% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.082 người (đạt 121,64% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 864 người (chiếm tỷ lệ 14,21%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hùng Long, Vụ Quang, Minh Phú, Chân Mộng, Tiêu Sơn, Yên Kiện, Sóc Đăng.

2.6. Xã Chí Đám:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 12,72 km² (đạt 25,44% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.935 người (đạt 198,7% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 206 người (chiếm tỷ lệ 2,07%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vân Du, Hợp Nhất; thị trấn Đuan Hùng.

2.7. Xã Bằng Doãn:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 14,3 km² (đạt 28,59% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.755 người (đạt 75,1% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 134 người (chiếm tỷ lệ 3,57%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Lương, Bằng Luân, Phú Lâm, Phúc Lai.

2.8. Thị Trấn Đuan Hùng:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 5,12 km² (đạt 36,58% quy định);
- + Quy mô dân số: 8.244 người (đạt 206,1% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 274 người (chiếm tỷ lệ 3,32%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sóc Đăng, Ngọc Quan, Phú Lâm, Chí Đám, Hợp Nhất.

C. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN HẠ HÒA (11 XÃ, 01 THỊ TRẤN)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (07 xã)

1.1. Xã Bằng Giã:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 8,37 km² (đạt 16,73% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.571 người (đạt 91,42% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 94 người (chiếm tỷ lệ 2,06%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Văn Lang, Minh Côi, Vô Tranh, Xuân Áng; thị trấn Hạ Hòa.

1.2. Xã Minh Côi:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;

- + Diện tích tự nhiên: 9,77 km² (đạt 19,55% quy định);
- + Quy mô dân số: 2.934 người (đạt 58,68% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 28 người (chiếm tỷ lệ 0,95%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Văn Lang, Lang Sơn, Vĩnh Chân.

1.3. Xã Lang Sơn:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 8,99 km² (đạt 17,97% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.422 người (đạt 88,44% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 92 người (chiếm tỷ lệ 2,08%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Luật, Hương Xạ, Minh Hạc, Văn Lang, Minh Côi, Vĩnh Chân.

1.4. Xã Yên Luật:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,02 km² (đạt 14,03% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.876 người (đạt 77,52% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 60 người (chiếm tỷ lệ 1,55%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lang Sơn, Hương Xạ, Yên Kỳ, Vĩnh Chân.

1.5. Xã Phương Viên:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,06 km² (đạt 20,12% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.479 người (đạt 69,58% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 90 người (chiếm tỷ lệ 2,59%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gia Điền, Âm Hạ, Hương Xạ, Yên Kỳ.

1.6. Xã Hà Lương:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,52 km² (đạt 21,03% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.149 người (đạt 62,98% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 102 người (chiếm tỷ lệ 3,24%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đại Phạm, Tứ Hiệp, Gia Điền.

1.7. Xã Minh Hạc:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 5,27 km² (đạt 10,55% quy định);

- + Quy mô dân số: 3.238 người (đạt 64,76% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 45 người (chiếm tỷ lệ 1,39%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Thị trấn Hạ Hòa; xã Âm Hạ, Hương Xạ, Lang Sơn, Văn Lang, Bằng Giã.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề thực hiện sắp xếp (04 xã, 01 thị trấn)

2.1. Xã Văn Lang:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,92 km² (đạt 21,84% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.362 người (đạt 87,24% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 63 người (chiếm tỷ lệ 1,44%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Côi, Bằng Giã, Vô Tranh, Minh Hạc, Lang Sơn.

2.2. Xã Gia Diên:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 13,0 km² (đạt 25,99% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.007 người (đạt 80,14% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 33 người (chiếm tỷ lệ 0,82%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phương Viên, Âm Hạ, Tứ Hiệp, Hà Lương.

2.3. Xã Âm Hạ:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 12,68 km² (đạt 25,36% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.397 người (đạt 87,94% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 65 người (chiếm tỷ lệ 1,48%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phương Viên, Gia Diên, Tứ Hiệp, Minh Hạc, Hương Xạ; thị trấn Hạ Hòa.

2.4. Xã Đại Phạm:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 21,83 km² (đạt 43,66% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.856 người (đạt 117,12% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 253 người (chiếm tỷ lệ 4,32%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hà Lương, Tứ Hiệp, Đan Thượng.

2.5. Thị trấn Hạ Hòa:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,28 km² (đạt 73,4% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.812 người (đạt 245,3% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 85 người (chiếm tỷ lệ 0,87%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Hạc, Bằng Giã, Xuân Áng, Tứ Hiệp, Âm Hạ.

D. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN THANH BA (13 XÃ, 01 THỊ TRẤN)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (08 xã)

1.1. Xã Vân Lĩnh:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,28 km² (đạt 18,55% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.417 người (đạt 68,34% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 78 người (chiếm tỷ lệ 2,28%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Lĩnh, Đồng Xuân, Hanh Cù.

1.2. Xã Đông Lĩnh:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,28 km² (đạt 18,55% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.302 người (đạt 66,04% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 72 người (chiếm tỷ lệ 2,18%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vân Lĩnh, Đại An, Quảng Yên, Đồng Xuân; thị trấn Thanh Ba.

1.3. Xã Đại An:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,12 km² (đạt 18,23% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.623 người (đạt 72,46% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 11 người (chiếm tỷ lệ 0,3%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đông Lĩnh, Quảng Yên.

1.4. Xã Võ Lao:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,79 km² (đạt 15,58% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.737 người (đạt 94,74% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 36 người (chiếm tỷ lệ 0,76%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Ninh Dân, Khải Xuân, Quảng Yên, Đông Thành.

1.5. Xã Thanh Hà:

+ Thuộc khu vực: Đồng bằng;
 + Diện tích tự nhiên: 5,48 km² (đạt 18,26% quy định);
 + Quy mô dân số: 5.332 người (đạt 66,65% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 77 người (chiếm tỷ lệ 1,44%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Sơn Cương, Hoàng Cương, Ninh Dân, Đông Thành.

1.6. Xã Sơn Cương:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 6,18 km² (đạt 12,36% quy định);
 + Quy mô dân số: 5.039 người (đạt 100,78% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 11 người (chiếm tỷ lệ 0,22%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Chí Tiên, Thanh Hà, Đông Thành.

1.7. Xã Đổ Xuyên:

+ Thuộc khu vực: Đồng bằng;
 + Diện tích tự nhiên: 4,45 km² (đạt 14,85% quy định);
 + Quy mô dân số: 8.055 người (đạt 100,69% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 32 người (chiếm tỷ lệ 0,4%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Lương Lễ, Đổ Sơn.

1.8. Xã Đông Xuân:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 6,78 km² (đạt 13,55% quy định);
 + Quy mô dân số: 5.231 người (đạt 104,62% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 33 người (chiếm tỷ lệ 0,63%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liên kề: Thị trấn Thanh Ba; xã Hoàng Cương, Mạn Lạn, Hanh Cù, Vân Lĩnh, Đông Lĩnh.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kề thực hiện sắp xếp (05 xã, 01 thị trấn)

2.1. Xã Khải Xuân:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 12,01 km² (đạt 24,01% quy định);

- + Quy mô dân số: 6.482 người (đạt 129,64% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 124 người (chiếm tỷ lệ 1,91%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Võ Lao, Quảng Yên, Đông Thành.

2.2. Xã Ninh Dân:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 11,31 km² (đạt 22,62% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.043 người (đạt 180,86% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 53 người (chiếm tỷ lệ 0,59%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Võ Lao, Quảng Yên, Đông Thành, Hoàng Cương; thị trấn Thanh Ba.

2.3. Xã Chí Tiên:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 12,09 km² (đạt 24,19% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.611 người (đạt 132,22% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 58 người (chiếm tỷ lệ 0,88%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Sơn Cương, Đông Thành, Ninh Dân, Hoàng Cương.

2.4. Xã Lương Lỗ:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 8,14 km² (đạt 27,12% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.178 người (đạt 89,73% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 21 người (chiếm tỷ lệ 0,29%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đỗ Xuyên, Đỗ Sơn.

2.5. Xã Đỗ Sơn:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 8,39 km² (đạt 27,95% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.926 người (đạt 99,08% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 24 người (chiếm tỷ lệ 0,3%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Đỗ Xuyên, Lương Lỗ, Thanh Hà.

2.6. Thị trấn Thanh Ba:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 4,86 km² (đạt 34,68% quy định);

- + Quy mô dân số: 9.160 người (đạt 229,0% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 348 người (chiếm tỷ lệ 3,8%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đồng Xuân, Đông Lĩnh, Quảng Yên, Ninh Dân, Hoàng Cương.

Đ. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN CẨM KHÊ (12 XÃ)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (12 xã)

1.1. Xã Tuy Lộc:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 8,91 km² (đạt 17,81% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.268 người (đạt 185,36% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 67 người (chiếm 0,72%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ngô Xá, Thụy Liễu, Minh Tân, Tiên Lương.

1.2. Xã Ngô Xá:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 4,92 km² (đạt 9,84% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.944 người (đạt 158,88% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 17 người (chiếm 0,21%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tuy Lộc, Thụy Liễu, Phượng Vĩ, Tiên Lương.

1.3. Xã Thụy Liễu:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 5,07 km² (đạt 10,14% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.958 người (đạt 79,16% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 40 người (chiếm tỷ lệ 1,01%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ngô Xá, Tuy Lộc, Minh Tân, Văn Bán, Tam Sơn, Phượng Vĩ.

1.4. Xã Cáp Dân:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 8,21 km² (đạt 16,42% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.006 người (đạt 100,12% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 41 người (chiếm tỷ lệ 0,82%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xương Thịnh, Sơn Tĩnh, Hương Lung, Văn Bán, Tùng Khê; thị trấn Cẩm Khê.

1.5. Xã Xương Thịnh:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 5,75 km² (đạt 11,5% quy định);

+ Quy mô dân số: 3.727 người (đạt 74,54% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 69 người (chiếm tỷ lệ 1,85%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xương Thịnh, Cấp Dẫn; thị trấn Cẩm Khê.

1.6. Xã Sơn Tĩnh:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 8,39 km² (đạt 16,78% quy định);

+ Quy mô dân số: 5.877 người (đạt 117,54% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 85 người (chiếm tỷ lệ 1,45%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xương Thịnh, Cấp Dẫn, Hương Lung, Tạ Xá, Phú Khê.

1.7. Xã Phú Khê:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 8,51 km² (đạt 17,02% quy định);

+ Quy mô dân số: 3.725 người (đạt 74,5% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 58 người (chiếm tỷ lệ 1,56%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Yên Tập, Tạ Xá, Sơn Tĩnh, Xương Thịnh; thị trấn Cẩm Khê.

1.8. Xã Tạ Xá:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 8,31 km² (đạt 16,62% quy định);

+ Quy mô dân số: 9.088 người (đạt 181,76% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 59 người (chiếm tỷ lệ 0,65%);

+ Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Khê, Yên Tập, Phú Lạc, Chương Xá, Hương Lung, Sơn Tĩnh.

1.9. Xã Yên Tập:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 3,84 km² (đạt 7,68% quy định);

+ Quy mô dân số: 5.073 người (đạt 101,46% quy định);

- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 13 người (chiếm tỷ lệ 0,26%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phú Khê, Tạ Xá, Phú Lạc.

1.10. Xã Phú Lạc:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 4,19 km² (đạt 8,38% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.466 người (đạt 89,32% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 72 người (chiếm tỷ lệ 1,61%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Văn Khúc, Chương Xá, Tạ Xá, Yên Tập, Hùng Việt.

1.11. Xã Chương Xá:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,71 km² (đạt 15,42% quy định);
- + Quy mô dân số: 3.594 người (đạt 71,88% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 128 người (chiếm tỷ lệ 3,56%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Phú Lạc, Văn Khúc, Hương Lung, Tạ Xá.

1.12. Xã Văn Khúc:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,55 km² (đạt 19,1% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.637 người (đạt 112,74% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 160 người (chiếm tỷ lệ 2,84%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Chương Xá, Phú Lạc, Hùng Việt, Yên Dưỡng.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kề thực hiện sắp xếp: Không.

E. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN PHÙ NINH (09 XÃ)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (07 xã)

1.1. Xã Phú Nham:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 5,78 km² (đạt 11,55% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.075 người (đạt 101,5% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người;
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Gia Thanh, Tiên Du, Phú Lộc; thị trấn Phong Châu.

1.2. Xã Gia Thanh:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 6,37 km² (đạt 12,75% quy định);
 + Quy mô dân số: 4.193 người (đạt 83,86% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 59 người (chiếm tỷ lệ 1,41%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tiên Du, Phú Nham, Phú Lộc, Bảo Thanh, Hạ Giáp.

1.3. Xã Tiên Du:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 6,26 km² (đạt 12,51% quy định);
 + Quy mô dân số: 6.363 người (đạt 127,26% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 19 người (chiếm tỷ lệ 0,3%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hạ Giáp, Gia Thanh, Phú Nham, Phù Ninh, An Đạo; thị trấn Phong Châu.

1.4. Xã Bảo Thanh:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 6,44 km² (đạt 12,87% quy định);
 + Quy mô dân số: 3.773 người (đạt 75,46% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 19 người (chiếm tỷ lệ 0,5%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trị Quận, Hạ Giáp, Gia Thanh, Phú Lộc, Trung Giáp.

1.5. Xã Hạ Giáp:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 6,81 km² (đạt 13,61% quy định);
 + Quy mô dân số: 4.930 người (đạt 98,6% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 10 người (chiếm tỷ lệ 0,2%);
 + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trị Quận, Bảo Thanh, Gia Thanh, Tiên Du.

1.6. Xã Liên Hoa:

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 9,48 km² (đạt 18,97% quy định);
 + Quy mô dân số: 4.392 người (đạt 87,84% quy định);

- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 134 người (chiếm tỷ lệ 3,05%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Mỹ, Lê Mỹ, Trung Giáp, Tiên Phú, Trạm Thản.

1.7. Xã Lê Mỹ:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,46 km² (đạt 14,92% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.892 người (đạt 97,84% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 42 người (chiếm tỷ lệ 0,86%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Mỹ, Liên Hoa, Trung Giáp, Trị Quận.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề thực hiện sắp xếp (02 xã)

2.1. Xã Trị Quận:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,23 km² (đạt 20,46% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.423 người (đạt 108,46% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 5 người (chiếm tỷ lệ 0,09%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hạ Giáp, Bảo Thanh, Trung Giáp, Lê Mỹ.

2.2. Xã Phú Mỹ:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 10,42 km² (đạt 20,85% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.834 người (đạt 116,68% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 0 người;
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Lê Mỹ, Liên Hoa.

G. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN LÂM THAO (03 XÃ)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (03 xã)

1.1. Xã Thạch Sơn:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 5,19 km² (đạt 17,3% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.366 người (đạt 117,08% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 1 người (chiếm tỷ lệ 0,01%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xuân Huy, Xuân Lũng; thị trấn Hùng Sơn, thị trấn Lâm Thao.

1.2. Xã Xuân Huy:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 6,24 km² (đạt 20,8% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.562 người (đạt 69,53% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 1 người (chiếm tỷ lệ 0,02%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thạch Sơn, Xuân Lũng.

1.3. Xã Xuân Lũng:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 6,9 km² (đạt 13,8% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.393 người (đạt 127,86% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 1 người (chiếm tỷ lệ 0,02%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thạch Sơn, Xuân Huy, Tiên Kiên; thị trấn Hùng Sơn.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kề thực hiện sắp xếp: Không.***H. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN TAM NÔNG (05 XÃ, 01 THỊ TRẤN)*****1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (04 xã)***1.1. Xã Thanh Uyên:*

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,64 km² (đạt 19,28% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.943 người (đạt 138,86% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 1 người (chiếm tỷ lệ 0,01%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hiền Quan, Bắc Sơn, Vạn Xuân.

1.2. Xã Hiền Quan:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 6,33 km² (đạt 12,66% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.698 người (đạt 153,96% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 81 người (chiếm tỷ lệ 1,05%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Thanh Uyên, Bắc Sơn.

1.3. Xã Quang Húc:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,38 km² (đạt 14,77% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.573 người (đạt 91,46% quy định);

- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 59 người (chiếm tỷ lệ 1,29%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tề Lễ, Lam Sơn.

1.4. Xã Hương Nộn:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,12 km² (đạt 18,23% quy định);
- + Quy mô dân số: 8.363 người (đạt 167,22% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 109 người (chiếm tỷ lệ 1,3%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Thị trấn Hưng Hóa; xã Dị Nậu, Thọ Văn, Vạn Xuân.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liên kề thực hiện sắp xếp (01 xã, 01 thị trấn)

2.1. Xã Tề Lễ:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 16,98 km² (đạt 33,96% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.337 người (đạt 106,74% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 187 người (chiếm tỷ lệ 3,5%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Quang Húc, Thọ Văn.

2.2. Thị trấn Hưng Hóa:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 4,71 km² (đạt 33,66% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.201 người (đạt 130,03% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 2 người (chiếm tỷ lệ 0,04%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Hương Nộn, Dị Nậu, Dân Quyền.

1. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP THUỘC HUYỆN THANH THỦY (05 XÃ, 01 THỊ TRẤN)

1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp (04 xã)

1.1. Xã Đoan Hạ:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 4,27 km² (đạt 14,23% quy định);
- + Quy mô dân số: 5.004 người (đạt 62,55% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 92 người (chiếm tỷ lệ 0,68%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Bảo Yên, Sơn Thủy, Hoàng Xá, Đồng Trung.

1.2. Xã Bảo Yên:

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 5,06 km² (đạt 16,87% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.304 người (đạt 78,8% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 92 người (chiếm tỷ lệ 1,46%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đoan Hạ, Sơn Thủy; thị trấn Thanh Thủy.

1.3. Xã Thạch Đông:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 5,99 km² (đạt 11,98% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.051 người (đạt 121,02% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 51 người (chiếm tỷ lệ 0,84%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xuân Lộc, Đào Xá, Tân Phương.

1.4. Xã Tân Phương:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 7,12 km² (đạt 14,24% quy định);
- + Quy mô dân số: 4.267 người (đạt 85,34% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 139 người (chiếm tỷ lệ 3,26%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Thị trấn Thanh Thủy; xã Thạch Đông, Đào Xá.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã liền kề thực hiện sắp xếp (01 xã, 01 thị trấn)*2.1. Xã Xuân Lộc:*

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 8,08 km² (đạt 26,92% quy định);
- + Quy mô dân số: 7.691 người (đạt 96,14% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 55 người (chiếm tỷ lệ 0,72%);
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thạch Đông, Đào Xá.

2.2. Thị trấn Thanh Thủy:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 9,55 km² (đạt 68,21% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.760 người (đạt 169,0% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 150 người (chiếm tỷ lệ 2,22%); ;
- + Chính sách đặc thù đang hưởng: Không;

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Phương, Sơn Thủy, Bảo Yên.

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ TỈNH PHÚ THỌ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Việt Trì

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc thành phố Việt Trì: Không.

1.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp

1.2.1. Thành lập phường mới trên cơ sở: Nhập phường Vân Cơ (thuộc diện phải sắp xếp) có 0,98 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,75% quy định), dân số 7.357 người (đạt 105,1%) và phường Nông Trang có 1,89km² (đạt 34,04% quy định), dân số 21.839 người (đạt 311,99%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Năm 1984 phường Nông Trang và phường Vân Cơ hiện nay được thành lập trên cơ sở chia tách từ phường Vân Cơ. Hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông được đầu tư kết nối liên thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán của người dân có nhiều tương đồng; Nhân dân hai phường có mối quan hệ đoàn kết trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Phường hình thành sau sắp xếp:

+ Thuộc khu vực: Đồng bằng;

+ Diện tích tự nhiên: 2,87 km² (đạt 52,15% quy định);

+ Quy mô dân số: 29.196 người (đạt 417,09% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 218 người (chiếm 0,74%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Vân Phú, Dữu Lâu, Tân Dân, Gia Cẩm, Minh Nông, Minh Phương.

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của phường sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại phường Nông Trang.

1.2.2. Thành lập phường mới trên cơ sở: Nhập phường Thọ Sơn (thuộc diện phải sắp xếp) có 0,99 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,93% quy định), dân số 7.212 người (đạt 103,03%) và phường Bến Gót (thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 3,17km² diện tích tự nhiên (đạt 57,64% quy định), dân số 6.191 người (đạt 88,44%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai phường có vị trí địa lý liền kề nằm bên sông Hồng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư hoàn thiện, kết nối, liên thông thuận tiện. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán của người dân có nhiều tương đồng; Nhân dân hai phường có mối quan hệ đoàn kết trong các hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Phường hình thành sau sắp xếp (đạt tiêu chuẩn phường hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 4,16 km² (đạt 75,56% quy định);
- + Quy mô dân số: 13.403 người (đạt 191,47% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 96 người (chiếm 0,71%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Phường Tiên Cát, Thanh Miếu, Bạch Hạc; xã Trương Vương;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của phường sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại phường Bến Gót.

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, thành phố Việt Trì có 20 ĐVHC cấp xã (giảm 02 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 thành phố Việt Trì còn 04 xã: Thanh Đình, Chu Hóa, Sông Lô, Hùng Lô (chưa sắp xếp) và phường Tân Dân thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030. Căn cứ Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Việt Trì đến năm 2040, tiến hành thành lập phường hoặc sắp xếp để đảm bảo phù hợp với quy hoạch được phê duyệt.

2. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Đoan Hùng

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Đoan Hùng

2.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Chân Mộng (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,82 km² diện tích tự nhiên (đạt 19,64% quy định), dân số 4.119 người (đạt 82,38%); xã Minh Phú (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 14,07 km² diện tích tự nhiên (đạt 28,14% quy định), dân số 5.522 người (đạt 110,44%) và xã Vụ Quang (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 11,86 km² diện tích tự nhiên (đạt 23,72% quy định), dân số 4.889 người (đạt 97,78%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề tập trung phía Nam huyện Đoan Hùng, địa hình trung du đồng nhất; hệ thống đường tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn kết trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 35,75 km² (đạt 71,5% quy định);
- + Quy mô dân số: 14.530 người (đạt 290,6% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 938 người (chiếm 6,45%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Minh Tiến, Vân Đồn, Hùng Long;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại xã Minh Phú.

2.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Minh Tiến (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,66 km² diện tích tự nhiên (đạt 13,31% quy định), dân số 3.419 người (đạt 68,38%); xã Tiêu Sơn (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 12,13 km² diện tích tự nhiên (đạt 24,25% quy định), dân số 6.292 người (đạt 125,8%) và xã Yên Kiện (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 10,79 km² diện tích tự nhiên (đạt 21,59% quy định), dân số 4.613 người (đạt 92,26%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề dọc theo Quốc lộ 2; địa hình trung du đồng nhất; hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ gắn kết trong các hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 29,58 km² (đạt 59,15% quy định);
 + Quy mô dân số: 14.324 người (đạt 286,48% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.160 người (chiếm 14,32%);
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Ca Đình, Ngọc Quan, Sóc Đăng, Vân Đồn, Chân Mộng;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại xã Tiêu Sơn.

2.1.3. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Hùng Long (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,98 km² diện tích tự nhiên (đạt 15,96% quy định), dân số 3.258 người (đạt 65,16%) và xã Vân Đồn có diện tích tự nhiên 16,55 km² (đạt 33,09% quy định), dân số là 6.082 người (đạt 121,64 %).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề, địa hình đồng nhất đồi núi thấp; hệ thống giao thông đường tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn kết về hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã thành lập sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn xã hình thành sau sắp xếp):

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 24,53 km² (đạt 49,05% quy định);
 + Quy mô dân số: 9.340 người (đạt 186,8% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.276 người (chiếm 13,66%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Sóc Đăng, Hợp Nhất, Vụ Quang, Minh Phú, Chân Mộng, Minh Tiến, Tiêu Sơn, Yên Kiện;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại xã Hùng Long.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Xã Hợp Nhất có vị trí liền kề xã Hùng Long và Vân Đồn đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021; các xã còn lại có vị trí liền kề xã Hùng Long, Vân Đồn gồm Vụ Quang, Minh Phú, Chân Mộng, Minh Tiến, Tiêu Sơn, Yên Kiện, Sóc Đăng đã có phương án sắp xếp phù hợp với ĐVHC khác.

2.1.4. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Vân Du (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,78 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,55% quy định), dân số 5.688 người (đạt 113,76%) và xã Chí Đám (thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có diện tích tự nhiên 12,72 km² (đạt 25,44 % so với quy định), quy mô dân số là 9.935 người (đạt 198,70%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề cùng nằm trên vùng hạ nguồn sông Cháy, địa hình đồng nhất đồi núi thấp; hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, hợp tác trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (đạt tiêu chuẩn xã hình thành sau sắp xếp):

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 21,5 km² (đạt 42,99% quy định);
 + Quy mô dân số: 15.623 người (đạt 312,46% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 257 người (chiếm 1,64%);
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hùng Xuyên, Phú Lâm, Hợp Nhất; thị trấn Đuan Hùng;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại xã Chí Đám.

2.1.5. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Minh Lương (thuộc diện phải sắp xếp) có 12,97 km² diện tích tự nhiên (đạt 25,94% quy định), dân số 3.226 người (đạt 64,52%); xã Bằng Doãn (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 14,30 km² diện tích tự nhiên (đạt 28,6% quy định), dân số 3.755 người (đạt 75,1%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề khu vực Tây bắc huyện Đuan Hùng, địa hình trung du đồng nhất; hệ thống đường tỉnh lộ, đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng;

Nhân dân hai xã có mối quan hệ đoàn kết, hợp tác trong các hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn xã hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 27,27 km² (đạt 54,53% quy định);
- + Quy mô dân số: 6.981 người (đạt 139,62% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 238 người (chiếm 3,41%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Lâm, Phúc Lai;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại xã Bằng Doãn.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Có vị trí liền kề với xã Minh Lương, Bằng Doãn gồm xã Phúc Lai, Bằng Luân; trong đó xã Phúc Lai được dự kiến phương án sắp xếp phù hợp với xã Ca Đình giai đoạn 2026-2030; xã Bằng Luân (không thuộc diện sắp xếp các giai đoạn), có vị trí quan trọng về quốc phòng an ninh (theo Quyết định số 3687/QĐ-BQP ngày 08/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trên địa bàn Quân khu 2); nếu thực hiện phương án sắp xếp xã Minh Lương, Bằng Doãn và Bằng Luân xã hình thành sau sắp xếp có địa bàn rộng, dân cư phân tán, dễ dẫn đến mất ổn định về an ninh, trật tự, an toàn toàn xã hội.

2.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp

2.2.1. Thành lập thị trấn mới trên cơ sở: Nhập xã Sóc Đăng (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,56 km² diện tích tự nhiên (đạt 13,13% quy định), dân số 4.529 người (đạt 90,58 % quy định) và thị trấn Đoan Hùng có 5,12km² diện tích tự nhiên (đạt 36,58% quy định), dân số 8.244 người (đạt 206,1%) .

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Xã Sóc Đăng có vị trí địa lý liền kề và hạ tầng kỹ thuật để sắp xếp hợp lý với thị trấn Đoan Hùng; xã Sóc Đăng và xã Đồng Tâm (thị trấn Đoan Hùng ngày nay) trước đây cùng thuộc xã Hưng Đạo, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán của người dân hai địa phương đoàn kết và có nhiều tương đồng. Phương án sắp xếp xã Sóc Đăng và thị trấn Đoan Hùng nhằm mở rộng không gian phát triển của thị trấn Đoan Hùng, đáp ứng xu thế phát triển điểm đô thị ở vùng nông thôn, xây dựng thị trấn thực sự là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Đoan Hùng.

b) Thị trấn hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 11,68 km² (đạt 83,46% quy định);
- + Quy mô dân số: 12.773 người (đạt 319,33% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 425 người (chiếm 3,32%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vân Du, Chí Đám, Hợp Nhất, Hùng Long, Yên Kiện, Ngọc Quan, Phú Lâm.

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của thị trấn Đoàn Hùng.

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Đoàn Hùng có 14 ĐVHC cấp xã (giảm 08 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Đoàn Hùng còn 04 xã thuộc diện sắp xếp: Xã Tây Cốc, Ngọc Quan, Phúc Lai, Ca Đình.

Dự kiến phương án sắp xếp: Nhập xã Tây Cốc và Ngọc Quan; nhập xã Phúc Lai và xã Ca Đình.

3. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Hạ Hòa

3.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Hạ Hòa

3.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Bằng Giã (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,37 km² diện tích tự nhiên (đạt 16,73% quy định), dân số 4.571 người (đạt 91,42%); xã Minh Côi (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,77 km² diện tích tự nhiên (đạt 19,55% quy định), dân số 2.934 người (đạt 58,68%) và xã Văn Lang (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 10,92km² diện tích tự nhiên (đạt 21,84% quy định), dân số 4.362 người (đạt 87,24%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề nằm bên sông Hồng; địa hình vùng trung du đồng nhất, hệ thống đường bộ kết nối giao thông thuận lợi. Thời kỳ phong kiến các xã cùng thuộc tổng Văn Lang, phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp của người dân có nhiều tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 29,06 km² (đạt 58,12% quy định);

+ Quy mô dân số: 11.867 người (đạt 237,34% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 185 người (chiếm 1,15%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xuân Áng, Vô Tranh, Vĩnh Chân, Lang Sơn, Minh Hạc; thị trấn Hạ Hòa.

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại xã Văn Lang.

3.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Lang Sơn (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,99 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,97% quy định), dân số 4.422 người (đạt 88,44%); xã Yên Luật (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,02 km² diện tích tự nhiên (đạt 14,03% quy định), dân số 3.876 người (đạt 77,52%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề cùng nằm bên sông Hồng; địa hình trung du đồng nhất, hệ thống đường liên huyện, liên xã thuận lợi giao thông đi lại. Phong

tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai xã có mối quan hệ đoàn kết, hợp tác, gắn bó trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn xã hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 16,0 km² (đạt 32,0% quy định);
- + Quy mô dân số: 8.298 người (đạt 165,96% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 152 người (chiếm 1,83%);
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Minh Hạc, Vĩnh Chân, Yên Kỳ, Hương Xạ, Văn Lang, Minh Côi.
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Lang Sơn.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Có vị trí liên kề xã Lang Sơn, Yên Luật gồm xã Vĩnh Chân và Yên Kỳ đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021; các xã Minh Côi, Văn Lang, Minh Hạc đã có phương án sắp xếp phù hợp; xã Hương Xạ (không thuộc diện sắp xếp các giai đoạn), có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh (theo Quyết định số 3687/QĐ-BQP ngày 08/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trên địa bàn Quân khu 2), sắp xếp xã Hương Xạ với xã Lang Sơn, Yên Luật, xã hình thành sau sắp xếp có quy mô dân số đông, phân bố phân tán, dễ dẫn đến mất ổn định về an ninh, trật tự.

3.1.3. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Phương Viên (thuộc diện phải sắp xếp) có 10,06 km² diện tích tự nhiên (đạt 20,12% quy định), dân số 3.479 người (đạt 69,58%); xã Gia Điền (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 13 km² diện tích tự nhiên (đạt 25,99% quy định), dân số 4.007 người (đạt 80,14%) và xã Ấm Hạ (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 12,68 km² diện tích tự nhiên (đạt 25,35% quy định), dân số 4.397 người (đạt 87,94%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liên kề cùng nằm trên trục đường Tỉnh lộ 314 và Quốc lộ 70B; địa hình, hệ thống đường giao thông thuận lợi để thực hiện sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 35,74 km² (đạt 71,47% quy định);
- + Quy mô dân số: 11.883 người (đạt 237,66% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 188 người (chiếm 1,58%);
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Tứ Hiệp, Hà Lương, Yên Kỳ, Hương Xạ, Minh Hạc; thị trấn Hạ Hòa.

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Âm Hạ.

3.1.4. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Hà Lương (thuộc diện phải sắp xếp) có 10,52 km² diện tích tự nhiên (đạt 21,03% quy định), dân số 3.149 người (đạt 62,98%); xã Đại Phạm có 21,83 km² diện tích tự nhiên (đạt 43,66% quy định), dân số 5.856 người (đạt 117,12%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề nằm trên trục đường Tỉnh lộ 314; địa hình trung du đồng nhất, hệ thống đường giao thông thuận lợi cho việc sắp xếp ĐVHC. Thời kỳ phong kiến hai xã đều thuộc tổng Đại Phạm, phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn của xã hình thành sau sắp xếp)

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 32,35 km² (đạt 64,69% quy định);

+ Quy mô dân số: 9.005 người (đạt 180,1% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 355 người (chiếm 4,94%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đan Thượng, Tứ Hiệp, Gia Điền.

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã hình thành sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Đại Phạm.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Xã Tứ Hiệp liền kề đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021; xã Gia Điền liền kề đã có phương án sắp xếp phù hợp; xã Đan Thượng có một phần nhỏ đường địa giới tiếp giáp xã Đại Phạm, tuy nhiên nếu thực hiện phương án sắp xếp với xã Đại Phạm, Hà Lương, địa giới hành chính của xã hình thành sau sắp xếp không đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý do địa hình bị phân tán, chia cắt bởi xã Tứ Hiệp, dễ dẫn tới việc mất ổn định về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

3.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp

3.2.1. Thành lập thị trấn mới trên cơ sở: Nhập xã Minh Hạc (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,27 km² diện tích tự nhiên (đạt 10,55% quy định), dân số 3.238 người (đạt 64,76%) và thị trấn Hạ Hòa có 10,28 km² diện tích tự nhiên (đạt 73,4% quy định), quy mô dân số 9.812 người (đạt 245,3%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Xã Minh Hạc có vị trí địa lý liền kề với thị trấn Hạ Hòa; địa hình, hệ thống hạ tầng kỹ thuật có sự đồng bộ, thuận lợi cho việc sắp xếp. Thời kỳ phong kiến làng Minh Hạc (nay là xã Minh Hạc) và làng Âm Thượng (nay là thị trấn Hạ Hòa) cùng thuộc tổng Âm Hạ, phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán của người dân có nhiều tương đồng. Thực hiện phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian phát triển thị trấn Hạ Hòa, đáp ứng xu thế phát

triển đô thị ở vùng nông thôn, đưa thị trấn Hạ Hòa thực sự là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Hạ Hòa.

b) Thị trấn hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 15,55 km² (đạt 111,1% quy định);
- + Quy mô dân số: 13.050 người (đạt 326,25% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 130 người (chiếm 0,99%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tứ Hiệp, Âm Hạ, Hương Xạ, Lang Sơn, Văn Lang, Bằng Giã, Xuân Áng.
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của thị trấn Hạ Hòa.

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Hạ Hòa có 13 ĐVHC cấp xã (giảm 07 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Hạ Hòa không còn ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp.

4. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Thanh Ba

4.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Thanh Ba

4.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Vân Lĩnh (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,27 km² diện tích tự nhiên (đạt 18,55% quy định), dân số 3.417 người (đạt 68,34%); xã Đông Lĩnh (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,28 km² diện tích tự nhiên (đạt 18,55% quy định), dân số 3.302 người (đạt 66,04%) và xã Đại An (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,12km² diện tích tự nhiên (đạt 18,23% quy định), dân số 3.623 người (đạt 72,46%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề nằm phía Bắc huyện Thanh Ba; địa hình trung du đồng nhất, hệ thống đường liên huyện, liên xã thuận lợi cho việc sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết, hợp tác trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 27,67 km² (đạt 55,33% quy định);
- + Quy mô dân số: 10.342 người (đạt 206,84% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 161 người (chiếm 1,56%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hanh Cù, Đông Xuân, Quảng Yên; thị trấn Thanh Ba;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Đông Lĩnh.

4.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Võ Lao (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,79 km² diện tích tự nhiên (đạt 15,58% quy định), dân số 4.737 người (đạt 94,74%); xã Khai Xuân (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 12,01 km² diện tích tự nhiên (đạt 24,01% quy định), dân số 6.482 người (đạt 129,64%) và xã Ninh Dân (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 11,31km² diện tích tự nhiên (đạt 22,62% quy định), dân số 9.043 người (đạt 180,86%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề cùng nằm trên trục đường Tỉnh lộ 314; địa hình, hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã thuận lợi để sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong các hoạt động về kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 31,11 km² (đạt 62,21% quy định);
- + Quy mô dân số: 20.262 người (đạt 405,24% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 213 người (chiếm 1,05%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: xã Hoàng Cương, Chí Tiên, Đông Thành, Quảng Yên; thị trấn Thanh Ba.
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Võ Lao.

4.1.3. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Thanh Hà (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,48 km² diện tích tự nhiên (đạt 18,26% quy định), dân số 5.332 người (đạt 66,65%); xã Sơn Cương (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,18 km² diện tích tự nhiên (đạt 12,36% quy định), dân số 5.039 người (đạt 100,78%) và xã Chí Tiên (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 12,09 km² diện tích tự nhiên (đạt 24,19% quy định), dân số 6.611 người (đạt 132,22%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Các xã sắp xếp có vị trí địa lý liền kề cùng nằm bên sông Hồng, theo Quốc lộ 2D; địa hình trung du đồng nhất, hệ thống đường quốc lộ, tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn kết trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 23,75 km² (đạt 47,5% quy định);
- + Quy mô dân số: 16.982 người (đạt 339,64% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 146 người (chiếm 0,85%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Hoàng Cương, Ninh Dân, Đông Thành, Đỗ Sơn.

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Sơn Cương.

4.1.4. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Đỗ Xuyên (thuộc diện phải sắp xếp) có 4,45 km² diện tích tự nhiên (đạt 14,85% quy định), dân số 8.055 người (đạt 100,69%); xã Đỗ Sơn (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 8,39 km² diện tích tự nhiên (đạt 27,95% quy định), dân số 7.926 người (đạt 99,08%) và xã Lương Lỗ (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 8,14 km² diện tích tự nhiên (đạt 27,12% quy định), dân số 7.178 người (đạt 89,73%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã sắp xếp có vị trí địa lý liền kề cùng nằm bên sông Hồng, dọc theo Quốc lộ 2D; cùng địa hình đồng bằng, hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết, gắn kết về hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Đồng bằng;
 + Diện tích tự nhiên: 20,98 km² (đạt 69,92% quy định);
 + Quy mô dân số: 23.159 người (đạt 289,49% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 77 người (chiếm 0,33%);
 + Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thanh Hà;
 + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Đỗ Xuyên.

4.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp

4.2.1. Thành lập thị trấn mới trên cơ sở: Nhập xã Đồng Xuân (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,78 km² diện tích tự nhiên (đạt 13,55% quy định), dân số 5.231 người (đạt 104,62%) và thị trấn Thanh Ba có 4,86 km² diện tích tự nhiên (đạt 34,68% quy định), quy mô dân số 9.160 người (đạt 229%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Xã Đồng Xuân và thị trấn Thanh Ba có vị trí liền kề; địa hình, hạ tầng kỹ thuật xã Đồng Xuân phát triển, kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật thị trấn Thanh Ba, thuận lợi cho việc sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai địa phương có truyền thống quan hệ đoàn kết trong hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội. Thực hiện phương án sắp xếp nhằm mở rộng không gian phát triển thị trấn Thanh Ba, đáp ứng xu thế phát triển đô thị ở vùng nông thôn, xây dựng thị trấn Thanh Ba thực sự là trung tâm thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng và huyện Thanh Ba.

b) Thị trấn hình thành sau sắp xếp:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 11,63 km² (đạt 83,07% quy định);
- + Quy mô dân số: 14.391 người (đạt 359,78% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 381 người (chiếm 2,64%);
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Vân Lĩnh, Đông Lĩnh, Quảng Yên, Ninh Dân, Hoàng Cương, Mạn Lạn, Hanh Cù.
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của thị trấn Thanh Ba.

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Thanh Ba có 10 ĐVHC cấp xã (giảm 09 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Thanh Ba có xã Đông Thành thuộc diện sắp xếp.

Dự kiến phương án sắp xếp: Điều chỉnh địa giới chuyển về thị xã Phú Thọ để mở rộng không gian đô thị của thị xã Phú Thọ.

5. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Cẩm Khê

5.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Cẩm Khê

5.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Tuy Lộc (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,91 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,81% quy định), dân số 9.268 người (đạt 185,36%); xã Ngô Xá (thuộc diện phải sắp xếp) có 4,92 km² diện tích tự nhiên (đạt 9,84% quy định), dân số 7.944 người (đạt 158,88%) và xã Thụy Liễu (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,07 km² diện tích tự nhiên (đạt 10,14% quy định), dân số 3.958 người (đạt 79,16%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Các xã sắp xếp có vị trí địa lý liên kề nằm tập trung phía Bắc huyện Cẩm Khê, cùng có địa hình xã trung du, hệ thống đường liên huyện, liên xã kết nối thuận lợi để thực hiện sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 18,9 km² (đạt 37,8% quy định);
- + Quy mô dân số: 21.170 người (đạt 423,4% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 124 người (chiếm 0,58%);
- + ĐVHC cùng cấp liên kề: Xã Minh Tân, Văn Bán, Tam Sơn, Phượng Vĩ, Tiên Lương;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Thụy Liễu.

5.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Cấp Dẫn (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,21 km² diện tích tự nhiên (đạt 16,42% quy định), dân số 5.006 người (đạt 100,12%); xã Xương Thịnh (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,75 km² diện tích tự nhiên (đạt 11,5% quy định), dân số 3.727 người (đạt 74,54%) và xã Sơn Tình (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,39 km² diện tích tự nhiên (đạt 16,78% quy định), dân số 5.877 người (đạt 117,54%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã sắp xếp có vị trí địa lý liền kề, địa hình trung du đồng nhất, hệ thống đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi cho việc sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 22,35 km² (đạt 44,7% quy định);
- + Quy mô dân số: 14.610 người (đạt 292,2% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 195 người (chiếm 1,33%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Khê, Tạ Xá, Hương Lung, Văn Bán, Minh Tân; thị trấn Cẩm Khê;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Xương Thịnh.

5.1.3. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Phú Khê (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,51 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,02% quy định), dân số 3.725 người (đạt 74,5%); xã Tạ Xá (thuộc diện phải sắp xếp) có 8,31 km² diện tích tự nhiên (đạt 16,62% quy định), dân số 9.088 người (đạt 181,76%) và xã Yên Tập (thuộc diện phải sắp xếp) có 3,84 km² diện tích tự nhiên (đạt 7,68% quy định), dân số 5.073 người (đạt 101,46%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Các xã sắp xếp có vị trí địa lý liền kề cùng nằm tập trung phía Nam thị trấn Cẩm Khê, địa hình đồng nhất đồi núi thấp, không bị chia cắt; hệ thống đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi để sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 20,66 km² (đạt 41,32% quy định);
- + Quy mô dân số: 17.886 người (đạt 357,72% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 130 người (chiếm 0,72%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xương Thịnh, Sơn Tình, Hương Lung, Chương Xá, Hùng Việt; thị trấn Cẩm Khê;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Phú Khê.

5.1.4. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Phú Lạc (thuộc diện phải sắp xếp) có 4,19 km² diện tích tự nhiên (đạt 8,38% quy định), dân số 4.466 người (đạt 89,32%); xã Chương Xá (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,71 km² diện tích tự nhiên (đạt 15,42% quy định), dân số 3.594 người (đạt 71,88%) và xã Văn Khúc (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,55 km² diện tích tự nhiên (đạt 19,1% quy định), dân số 5.637 người (đạt 112,74%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề, nằm tập trung, địa hình đồng nhất đồi núi thấp, không bị chia cắt; hệ thống đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi cho việc sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiêu thụ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Miền núi;

+ Diện tích tự nhiên: 21,45 km² (đạt 42,9% quy định);

+ Quy mô dân số: 13.697 người (đạt 273,94% quy định);

+ Số dân là người dân tộc thiểu số: 360 người (chiếm 2,62%);

+ ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Xương Thịnh, Sơn Tình, Hương Lung, Chương Xá, Hùng Việt; thị trấn Cẩm Khê;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Chương Xá.

5.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp: Không;

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Cẩm Khê có 16 ĐVHC cấp xã (giảm 08 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Cẩm Khê có 05 xã thuộc diện sắp xếp: Xã Tùng Khê, Tam Sơn, Điều Lương (đề nghị chưa sắp xếp giai đoạn 2023-2025), xã Văn Bán, Yên Dưỡng (thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030).

Dự kiến phương án sắp xếp: nhập xã Tùng Khê, Tam Sơn và Văn Bán; nhập xã Điều Lương, Yên Dưỡng và Đồng Lương.

6. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Phù Ninh

6.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Phù Ninh

6.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Phú Nham (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,78 km² diện tích tự nhiên (đạt 11,55% quy định), dân số 5.075 người (đạt 101,5%); xã Gia Thanh (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,37 km² diện

tích tự nhiên (đạt 12,75% quy định), dân số 4.193 người (đạt 83,86%); xã Tiên Du (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,26 km² diện tích tự nhiên (đạt 12,51% quy định), dân số 6.363 người (đạt 127,26%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề nằm tập trung phía Tây bắc thị trấn Phong Châu, địa hình đồng nhất đồi núi thấp, không bị chia cắt; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi cho việc sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 18,44 km² (đạt 36,81% quy định);
 + Quy mô dân số: 15.631 người (đạt 312,62% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 78 người (chiếm 0,5%);
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Phú Lộc, Bảo Thanh, Hạ Giáp, An Đạo; thị trấn Phong Châu;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Tiên Du.

6.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Bảo Thanh (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,44 km² diện tích tự nhiên (đạt 12,87% quy định), dân số 3.773 người (đạt 75,46%); xã Hạ Giáp (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,81 km² diện tích tự nhiên (đạt 13,61% quy định), dân số 4.930 người (đạt 98,6%); xã Trì Quận (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 10,23 km² diện tích tự nhiên (đạt 20,46% quy định), dân số 5.423 người (đạt 108,46%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề, địa hình đồng nhất đồi núi thấp, không bị chia cắt; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi để sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 23,47 km² (đạt 46,94% quy định);
 + Quy mô dân số: 14.126 người (đạt 282,52% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 34 người (chiếm 0,24%);
 + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tiên Du, Gia Thanh, Phú Lộc, Trung Giáp, Lê Mỹ;

+ Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Trị Quận.

6.1.3. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Liên Hoa (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,48 km² diện tích tự nhiên (đạt 18,97% quy định), dân số 4.392 người (đạt 87,84%); xã Lệ Mỹ (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,46 km² diện tích tự nhiên (đạt 14,92% quy định), dân số 4.892 người (đạt 97,84%); xã Phú Mỹ (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 10,42 km² diện tích tự nhiên (đạt 20,85% quy định), dân số 5.834 người (đạt 116,68%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề, xã Lệ Mỹ và Phú Mỹ được thành lập trên cơ sở chia tách từ xã Phú Mỹ trước đây, địa hình đồng nhất đồi núi thấp, không bị chia cắt; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi để sắp xếp. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

+ Thuộc khu vực: Miền núi;
 + Diện tích tự nhiên: 27,36 km² (đạt 54,73% quy định);
 + Quy mô dân số: 15.118 người (đạt 302,36% quy định);
 + Số dân là người dân tộc thiểu số: 176 người (chiếm 1,16%);
 + Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Trị Quận, Tiên Phú, Trạm Thản;
 + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Liên Hoa.

6.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp: Không;

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Phù Ninh có 11 ĐVHC cấp xã (giảm 06 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030, huyện Phù Ninh có 04 xã thuộc diện sắp xếp: Xã Phú Lộc, Tiên Phú, Trạm Thản, Trung Giáp.

Dự kiến phương án sắp xếp: Nhập xã Phú Lộc và Trung Giáp; nhập xã Tiên Phú và Trạm Thản.

7. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Lâm Thao

7.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Lâm Thao

7.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Xuân Huy (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,24 km² diện tích tự nhiên (đạt 20,8% quy định), dân số 5.562 người (đạt 69,53%); xã Thạch Sơn (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,19 km² diện tích tự nhiên (đạt 17,3% quy định), dân số 9.366 người (đạt 117,08%) và xã Xuân Lũng (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,9 km² diện tích tự nhiên (đạt 13,8% quy định), dân số 6.393 người (đạt 127,86%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Ba xã có vị trí địa lý liền kề, nằm tập trung phía Tây bắc huyện Lâm Thao, địa hình không bị chia cắt; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 18,33 km² (đạt 61,11% quy định);
- + Quy mô dân số: 21.231 người (đạt 266,51% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 03 người (chiếm tỷ lệ 0,01%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Thị trấn Lâm Thao, Hùng Sơn; xã Tiên Kiên;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Xuân Huy.

7.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp: Không;

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Lâm Thao có 10 ĐVHC cấp xã (giảm 02 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Lâm Thao có 04 xã phải sắp xếp: Xã Tiên Kiên, Tứ Xã, Bản Nguyên, Sơn Vi.

Dự kiến phương án sắp xếp: Nhập xã Sơn Vi và thị trấn Lâm Thao; nhập xã Bản Nguyên và xã Tứ Xã; nhập xã Tiên Kiên và thị trấn Hùng Sơn.

8. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Tam Nông

8.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Tam Nông

8.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Thanh Uyên (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,64 km² diện tích tự nhiên (đạt 19,28% quy định), dân số 6.943 người (đạt 138,86%); xã Hiền Quan (thuộc diện phải sắp xếp) có 6,33 km² diện tích tự nhiên (đạt 12,66% quy định), dân số 7.698 người (đạt 153,96%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề nằm tập trung phía Tây bắc huyện Tam Nông, địa hình trung du đồng nhất, không bị chia cắt; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn của xã hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 15,97 km² (đạt 31,94% quy định);

- + Quy mô dân số: 14.641 người (đạt 292,82% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 82 người (chiếm 0,56%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Vạn Xuân, Bắc Sơn;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Hiền Quan.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Hai xã có vị trí liền kề với xã Thanh Uyên, Hiền Quan gồm xã Bắc Sơn và Vạn Xuân đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021.

8.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Quang Húc (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,38 km² diện tích tự nhiên (đạt 14,77% quy định), dân số 4.573 người (đạt 91,46%); xã Tề Lễ có 16,98 km² diện tích tự nhiên (đạt 33,96% quy định), dân số 5.337 người (đạt 106,74%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề nằm tương đối độc lập phía Tây huyện Tam Nông, địa hình đồng nhất đồi núi thấp, không bị chia cắt; hệ thống đường liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông, lâm nghiệp của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành lập sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn của xã hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 24,37 km² (đạt 48,73% quy định);
- + Quy mô dân số: 9.910 người (đạt 198,2% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 246 người (chiếm 2,48%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Thọ Văn, Lam Sơn;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Tề Lễ.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Các xã của huyện Tam Nông có vị trí liền kề với hai xã sắp xếp có xã Lam Sơn và Thọ Văn; trong đó xã Lam Sơn đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021; xã Thọ Văn có địa giới bị chia cắt không phù hợp về địa hình để sắp xếp, mặt khác xã Thọ Văn và xã Dị Nậu (liền kề xã Thọ Văn) là hai xã đều thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030, dự kiến phương án nhập xã Thọ Văn và xã Dị Nậu vào giai đoạn sau là phương án sắp xếp duy nhất.

8.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp

8.2.1. Thành lập thị trấn mới trên cơ sở: Nhập xã Hương Nộn (thuộc diện phải sắp xếp) có 9,12 km² diện tích tự nhiên (đạt 18,23% quy định), dân số 8.361 người (đạt 167,22%) và thị trấn Hưng Hóa có 4,71 km² diện tích tự nhiên (đạt 33,66% quy định), dân số 5.201 người (đạt 130,03%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Xã Hương Nộn và thị trấn Hưng Hóa có vị trí địa lý liền kề cùng nằm trên trục đường Tỉnh lộ 32A, chạy dọc theo sông Hồng; hạ tầng kỹ thuật xã Hương Nộn cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại V. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai địa phương có truyền thống quan hệ đoàn kết trong hoạt động kinh tế, hoạt động văn hóa, xã hội. Sắp xếp xã Hương Nộn vào thị trấn nhằm mở rộng không gian phát triển thị trấn Hưng Hóa, đáp ứng xu thế đẩy mạnh phát triển đô thị ở vùng nông thôn, xây dựng thị trấn Hưng Hóa xứng tầm là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng Tam Nông.

b) Thị trấn hình thành sau sắp xếp

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 13,83 km² (đạt 98,79% quy định);
- + Quy mô dân số: 13.562 người (đạt 339,05% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 111 người (chiếm 0,82%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Dân Quyền, Dị Nậu, Thọ Văn, Vạn Xuân.
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của thị trấn sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của thị trấn Hưng Hóa.

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

* Sau sắp xếp, huyện Tam Nông có 09 ĐVHC cấp xã (giảm 03 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Tam Nông có 02 ĐVHC cấp xã phải sắp xếp: xã Dị Nậu, Thọ Văn.

Dự kiến phương án sắp xếp: nhập xã Dị Nậu và xã Thọ Văn.

9. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc huyện Thanh Thủy

9.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thuộc huyện Thanh Thủy

9.1.1. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Đoan Hạ (thuộc diện phải sắp xếp) có 4,27 km² diện tích tự nhiên (đạt 14,23% quy định), dân số 5.004 người (đạt 62,55%); xã Bảo Yên (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,06 km² diện tích tự nhiên (đạt 16,87% quy định), dân số 6.304 người (đạt 78,8%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề cùng nằm bên sông Đà, địa hình đồng bằng đồng nhất; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân cơ bản tương đồng; Nhân dân các xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn của xã hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;

- + Diện tích tự nhiên: 9,33 km² (đạt 31,1% quy định);
- + Quy mô dân số: 11.308 người (đạt 141,35% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 126 người (chiếm 1,11%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đồng Trung, Hoàng Xá, Sơn Thủy; thị trấn Thanh Thủy;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Đoan Hạ.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Các ĐVHC cấp xã của huyện Thanh Thủy liền kề hai xã Đoan Hạ, Bảo Yên gồm 04 ĐVHC: Xã Đồng Trung, thị trấn Thanh Thủy, xã Hoàng Xá, xã Sơn Thủy; trong đó xã Đồng Trung đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021; thị trấn Thanh Thủy có phương án sắp xếp phù hợp với xã Tân Phương; xã Hoàng Xá là xã nhiều năm có tình hình an ninh, chính trị phức tạp (đề nghị không sắp xếp); xã Sơn Thủy dân số cơ bản theo đạo Thiên chúa, phong tục, tập quán văn hóa và sản xuất có nhiều sự khác biệt với người dân xã Bảo Yên, Đoan Hạ, nếu sắp xếp với xã Sơn Thủy dễ dẫn tới mất ổn định về an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, phương án sắp xếp xã Đoan Hạ và Bảo Yên là phương án phù hợp với tình hình thực tiễn các ĐVHC cấp xã huyện Thanh Thủy.

9.1.2. Thành lập xã mới trên cơ sở: Nhập xã Thạch Đồng (thuộc diện phải sắp xếp) có 5,99 km² diện tích tự nhiên (đạt 11,98% quy định), dân số 6.051 người (đạt 121,02%); xã Xuân Lộc (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026-2030) có 8,08 km² diện tích tự nhiên (đạt 26,92% quy định), dân số 7.691 người (đạt 96,14%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp

Hai xã có vị trí địa lý liền kề vùng hạ nguồn sông Đà, địa hình không bị chia cắt; hệ thống đường tỉnh lộ, liên huyện, liên xã kết nối giao thông đi lại thuận lợi. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và tập quán sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của người dân có nhiều tương đồng; Nhân dân hai xã có mối quan hệ đoàn kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động văn hóa, xã hội.

b) Xã hình thành sau sắp xếp (chưa đạt tiêu chuẩn của xã hình thành sau sắp xếp):

- + Thuộc khu vực: Đồng bằng;
- + Diện tích tự nhiên: 14,07 km² (đạt 46,88% quy định);
- + Quy mô dân số: 13.742 người (đạt 171,78% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 106 người (chiếm tỷ lệ 0,77%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Tân Phương, Đào Xá;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại của xã Xuân Lộc.

Xã hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn vì lý do: Phương án sắp xếp xã Thạch Đồng và Xuân Lộc là phương án phù hợp. Các xã của huyện Thanh Thủy liền kề xã Thạch Đồng và Xuân Lộc gồm hai xã Tân Phương và Đào Xá; trong đó xã Tân Phương có phương án sắp xếp phù hợp; xã Đào Xá liền kề có tình hình an ninh chính trị phức tạp (theo Quyết định số 3687/QĐ-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng, an ninh trên địa bàn Quân khu 2), địa giới đồi núi chia cắt cục bộ với xã Thạch Đồng và Xuân Lộc, nếu tiến hành sắp xếp xã Đào Xá (xã không thuộc diện phải sắp xếp các giai đoạn) với xã Thạch Đồng và Xuân Lộc dễ dẫn tới mất ổn định về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

(có sơ đồ phương án sắp xếp kèm theo)

9.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp

9.2.1. Thành lập thị trấn mới trên cơ sở: Nhập xã Tân Phương (thuộc diện phải sắp xếp) có 7,12 km² diện tích tự nhiên (đạt 14,24% quy định), dân số 4.267 người (đạt 85,34%) và thị trấn Thanh Thủy có 9,55km² diện tích tự nhiên (đạt 68,21% quy định), dân số 6.760 người (đạt 169%).

a) Cơ sở của việc sắp xếp:

Xã Tân Phương và thị trấn Thanh Thủy có vị trí địa lý liền kề nằm dọc theo sông Đà; hạ tầng kỹ thuật xã Tân Phương cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn đô thị loại V. Phong tục, tín ngưỡng, các hoạt động văn hóa truyền thống và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân có nhiều nét tương đồng; Nhân dân hai địa phương có truyền thống quan hệ đoàn kết trong hoạt động kinh tế, hoạt động văn hóa, xã hội. Sắp xếp xã Tân Phương vào thị trấn Thanh Thủy nhằm mở rộng không gian phát triển thị trấn, đáp ứng xu thế phát triển điểm đô thị ở vùng nông thôn, xây dựng thị trấn Thanh Thủy là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của vùng, của huyện.

b) Thị trấn mới sau sắp xếp:

- + Thuộc khu vực: Miền núi;
- + Diện tích tự nhiên: 16,67 km² (đạt 119,06% quy định);
- + Quy mô dân số: 11.027 người (đạt 275,68% quy định);
- + Số dân là người dân tộc thiểu số: 289 người (chiếm tỷ lệ 2,62%);
- + ĐVHC cùng cấp liền kề: Xã Đào Xá, Thạch Đồng, Bảo Yên, Sơn Thủy;
- + Dự kiến nơi đặt trụ sở của thị trấn sau sắp xếp: Trụ sở hiện tại thị trấn Thanh Thủy.

* Sau sắp xếp, huyện Thanh Thủy có 08 ĐVHC cấp xã (giảm 03 ĐVHC).

* Giai đoạn 2026-2030 huyện Thanh Thủy có 01 ĐVHC cấp xã phải sắp xếp: Xã Sơn Thủy. Dự kiến giữ nguyên vì tiếp giáp với xã Hoàng Xá và các ĐVHC đã tiến hành sắp xếp.

II. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ TỈNH PHÚ THỌ SAU SẮP XẾP

- + Tổng số ĐVHC cấp xã sắp xếp giai đoạn 2023-2025: 80 ĐVHC;

+ Số ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp: 32 ĐVHC; trong đó: 02 phường, 05 thị trấn và 25 xã;

+ Số ĐVHC cấp xã giảm sau sắp xếp: 48 xã;

+ Số lượng ĐVHC cấp xã tỉnh Phú Thọ sau khi sắp xếp giai đoạn 2023-2025: 177 ĐVHC (trong đó: 15 phường, 11 thị trấn, 151 xã).

III. LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện

a) Năm 2023

Hoàn thành xây dựng phương án chi tiết, phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2023-2025, báo cáo Trung ương thẩm định, phê duyệt.

Triển khai xây dựng đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

b) Năm 2024

Hoàn thiện Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2023 - 2025 báo cáo Chính phủ.

Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; kiện toàn tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị hình thành sau sắp xếp. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ giải quyết cán bộ, công chức, viên chức người lao động dôi dư nghỉ hưu, thôi việc.

c) Năm 2025

Lãnh đạo, chỉ đạo các ĐVHC cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả. Triển khai giải quyết các nhiệm vụ và thực hiện chế độ, chính sách của tổ chức, công dân do tác động của việc sắp xếp ĐVHC.

Sơ kết rút kinh nghiệm công tác sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025; chủ động triển khai lộ trình, phương án sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2026 - 2030.

2. Dự kiến kinh phí thực hiện

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 98.800.000.000đ.

Bao gồm các nội dung:

+ Kinh phí tổ chức tuyên truyền: 8.800.000.000đ

+ Kinh phí xây dựng đề án; in ấn bản đồ sắp xếp: 7.500.000.000đ;

+ Kinh phí tổ chức lấy ý kiến cử tri: 4.500.000.000đ;

+ Kinh phí giải quyết chính sách: 78.000.000.000đ;

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Do đặc thù của tỉnh trung du, tỉnh Phú Thọ có nhiều ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa đảm bảo về diện tích tự nhiên, quy mô dân số và thuộc diện sắp xếp theo quy định. Ngoài việc dự kiến phương án thực hiện sắp xếp 80 ĐVHC cấp xã giai

đoạn 2023 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Phú Thọ có 06 huyện và trên 20 ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp.

Để đảm bảo triển khai hiệu quả việc sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023-2025, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp cấp ủy, chính quyền cấp huyện rà soát các phương án để lựa chọn, thống nhất phương án sắp xếp đảm bảo vừa thuận lợi, phù hợp về địa hình, vừa đồng nhất về tập quán sản xuất, kinh doanh và tập quán văn hóa giữa các địa phương sắp xếp; đồng thời đảm bảo sự định hướng đồng bộ, thống nhất với việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030.

Với mục tiêu tập trung chỉ đạo việc sắp xếp ĐVHC cấp xã đạt hiệu quả; hạn chế những tác động tiêu cực của việc sắp xếp ĐVHC, giữ vững ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong và sau quá trình sắp xếp ĐVHC trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2023 - 2025. UBND tỉnh Phú Thọ trân trọng đề nghị Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương xem xét, thống nhất để tỉnh Phú Thọ được tiến hành thực hiện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025 theo phương án báo cáo trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức TU;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, TT&TT, Tư pháp;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, VX4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang